

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BÙI THỊ HUYỀN

**HỒNG ĐỨC QUỐC ÂM THI TẬP
DƯỚI GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2018

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

BÙI THỊ HUYỀN

**HỒNG ĐỨC QUỐC ÂM THI TẬP
DƯỚI GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI**

**Ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM
Mã số: 8.22.01.21**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Thị Nhung

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 9 năm 2018

Tác giả

Bùi Thị Huyền

MỤC LỤC

	Trang
LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC.....	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ CÁC KÝ HIỆU	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Mục đích nghiên cứu.....	9
4. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu.....	9
5. Phạm vi nghiên cứu.....	9
6. Phương pháp nghiên cứu.....	10
7. Đóng góp của đề tài.....	10
8. Bố cục luận văn	11
Chương 1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	12
1.1. Khái quát về phê bình sinh thái.....	12
1.1.1. Khái niệm phê bình sinh thái	12
1.1.2. Sự hình thành và phát triển của phê bình sinh thái	15
1.2. Thẩm mỹ sinh thái, thẩm mỹ phi sinh thái, chủ nghĩa chính thể sinh thái.....	20
1.2.1. Thẩm mỹ sinh thái và thẩm mỹ phi sinh thái.....	20
1.2.2. Chủ nghĩa chính thể sinh thái.....	23
1.3. Quan hệ thiên nhiên - con người theo quan điểm Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo.....	24
1.3.1. Phật giáo.....	24
1.3.2. Nho giáo	26
1.3.3. Đạo giáo	28
1.3.4. Khái quát về tập thơ HĐQATT.....	29
Tiểu kết.....	30

Chương 2. HỆ SINH THÁI TRONG HỒNG ĐỨC QUỐC ÂM THI TẬP..	31
2.2. Hệ động vật	38
2.3. Nhịp thiên nhiên	43
2.3.1. Nhịp bốn mùa.....	43
2.3.2. Nhịp tháng năm.....	49
2.3.3. Nhịp ngày - đêm.....	52
Tiểu kết.....	55
Chương 3. MỐI QUAN HỆ THIÊN NHIÊN - CON NGƯỜI TRONG HỒNG ĐỨC QUỐC ÂM THI TẬP	56
3.1. Thiên nhiên - con người tương dung giao hòa.....	56
3.2. Thiên nhiên - đối tượng đề vịnh.....	67
3.2.1. Thiên nhiên tượng trưng cho vẻ đẹp minh quân lương thần.....	68
3.2.2. Thiên nhiên tượng trưng cho xã hội thịnh trị, an yên	73
3.2. 3. Thiên nhiên tượng trưng cho dân tộc	76
Tiểu kết.....	82
KẾT LUẬN	83
TÀI LIỆU THAM KHẢO	85
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ CÁC KÝ HIỆU

HDQÂTT	:	Hồng Đức quốc âm thi tập
NXB	:	Nhà xuất bản
ĐHSP	:	Đại học Sư phạm

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Môi trường sinh thái là một trong những vấn đề liên quan mật thiết đến sự sống trên toàn cầu, trong đó có sự tồn vong của bản thân mỗi chúng ta. Nhận thức được nguy cơ sinh thái xảy ra ngày càng trầm trọng, nhân loại đã có những giải pháp và cách thức khác nhau để góp phần “giải trừ nguy cơ sinh thái”. Đề tài này được thực hiện chính là góp thêm tiếng nói nhỏ bé vào mối quan tâm chung mang tính nhân loại ấy.

1.2. Phê bình sinh thái ra đời từ thập niên 90 của thế kỉ XX, là một trong những bộ phận quan trọng của trào lưu tư tưởng sinh thái. Bên cạnh triết học sinh thái, luân lí học sinh thái, chủ nghĩa nhân văn sinh thái, văn học sinh thái... phê bình sinh thái đã ra đời *“Không chỉ mang đến sự tươi mới cho lĩnh vực nghiên cứu phê bình mà đây còn là khuynh hướng có sứ mệnh đặc thù với lịch sử môi trường nhân loại. Thông qua văn học để tra vấn văn hóa, phê phán văn hóa, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến nguy cơ sinh thái; thay đổi cách ứng xử của con người với tự nhiên đồng thời khẳng định vai trò của ngôn ngữ trong việc hình thành diễn ngôn về văn minh sinh thái...”*[36]. Với sứ mệnh đặc thù như vậy, phê bình sinh thái đã lan tỏa rộng rãi trên toàn thế giới. Luận văn vận dụng lí luận phê bình sinh thái vào nghiên cứu HỌC ATT hy vọng sẽ đem đến một cách nhìn mới về tác phẩm khá quen thuộc này, tìm ra ý nghĩa sinh thái tiềm ẩn trong tập thơ, đồng thời chỉ ra hạn chế của nó trong tương quan với chính thể sinh thái.

1.3. HỌC ATT là tập thơ viết bằng chữ Nôm của vua Lê Thánh Tông và tập thể tác giả Hội Tao Đàn ở thế kỉ XV. Đây là một trong những tập thơ với các sáng của những thi sĩ được coi là tinh tú ở triều đại thịnh trị Hồng Đức. Trong tập thơ, số bài thơ đề vịnh về thiên nhiên chiếm tới hơn 1/3 tổng số bài. Nghiên cứu những bài thơ đề vịnh về tự nhiên này từ góc nhìn phê bình sinh thái, luận văn hy vọng sẽ phân tích hệ sinh thái và mối quan hệ con người - tự

nhiên trong HDQATT, góp phần hiểu rõ hơn về thẩm mỹ sinh thái, chủ nghĩa chính thể sinh thái.

Từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn đề tài *Hồng Đức quốc âm thi tập dưới góc nhìn phê bình sinh thái* để nghiên cứu

2. Lịch sử vấn đề

Nhằm khảo sát và làm rõ lịch sử nghiên cứu về HDQATT, chúng tôi dựa vào các nguồn tài liệu chính sau:

Các chuyên khảo: *Văn học Việt Nam (thế kỉ X - nửa đầu thế kỉ XVIII)* (Đình Gia Khánh chủ biên, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1978); *Lịch sử Văn học Việt nam - tập 1* (Đình Gia Khánh chủ biên, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980); *Hồng Đức quốc âm thi tập* (Phạm Trọng Điềm - Bùi Văn Nguyên phiên âm - chú giải - giới thiệu, NXB Văn học, Hà Nội, 1982); *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên - tập 2 - văn học lịch triều Việt văn* (Phạm Thế Ngũ chủ biên, NXB Đồng Tháp, 1997); *Thơ Nôm Đường luật* (Lã Nhâm Thìn chủ biên, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998); *Tuyển tập Thơ nôm Lê Thánh Tông và Hội Tao Đàn* (Kiều Văn tuyển chọn, giới thiệu NXB Đồng Nai - 2000); *Lược khảo lịch sử văn học Việt Nam (Từ khởi thủy đến thế kỷ XX)* (Bùi Đức Tịnh, NXB Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, năm 2005); *Lê Thánh Tông về tác gia và tác phẩm* (Hà Minh Đức chủ biên, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007); *Trên hành trình văn học trung đại Việt Nam* (Nguyễn Phạm Hùng chủ biên, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2008); *Giáo trình văn học trung đại Việt Nam* (Lã Nhâm Thìn chủ biên, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2015).

Các đề tài, luận văn, luận án: *Hồng Đức quốc âm thi tập trong tiến trình thơ Nôm Đường luật thời trung đại Việt Nam* (Luận án Tiến sĩ, Trần Văn Dũng, Hà Nội, 2006); *Nghiên cứu thơ Nôm Lê Thánh Tông trong Hồng Đức quốc âm thi tập* (Luận án Tiến sĩ, Trần Thị Giáng Hoa, Hà Nội, 2013); *Tìm hiểu giá trị của phần phong cảnh môn trong Hồng Đức quốc âm thi tập* (Luận văn tốt nghiệp đại học, Phạm Mai Hương); *Phương diện nội dung trong tập thơ Hồng Đức quốc âm thi tập* (Luận văn tốt nghiệp đại học, Nguyễn Thị Nga, 2014)...

Các bài báo: *Hồng Đức quốc âm thi tập một tác phẩm lớn của văn học tiếng Việt thế kỷ XV* (Bùi Duy Tân, Tạp chí văn học số 4 - 1983); *Giá trị biểu đạt nghệ thuật của ngôn ngữ đời sống trong Hồng Đức quốc âm thi tập* (Trần Quang Dũng, Tạp chí Khoa học ĐHSPTP HCM, số 23 năm 2010); *Thơ đề vịnh thiên nhiên trong Hồng Đức quốc âm thi tập* (Trần Quang Dũng, Tạp chí Khoa học ĐHSPTP HCM, số 55 năm 2014)...

Có thể thấy, HĐQATT tuy không phải là tập thơ đỉnh cao của văn học trung đại, nhưng nó có những đặc sắc riêng và đã được không ít nhà nghiên cứu quan tâm. Dưới đây, chúng tôi xin trình bày lịch sử nghiên cứu vấn đề qua hai phương diện chính:

2.1. Lịch sử nghiên cứu chung về HĐQATT

Những nghiên cứu chung về HĐQATT đã quan tâm đến vấn đề tác giả, giá trị nội dung và đóng góp về nghệ thuật của HĐQATT.

Trong phần thứ 3 “Văn học Việt Nam nửa sau thế kỷ XV và Lê Thánh Tông” của giáo trình *Lịch sử Văn học Việt nam (tập 1)*, Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam do Đinh Gia Khánh chủ biên đã có những nhận định vừa cụ thể, vừa khái quát về nghệ thuật của tập thơ: “*Trong HĐQATT cũng có nhiều câu thơ phản ánh được những nét chân thật về sinh hoạt của nhân dân...*”, “*Nói chung ngôn ngữ văn học dân tộc trong HĐQATT đã thành thục và hình tượng nhiều khi điêu luyện. Thể thơ trong HĐQATT là thể thơ thất ngôn và thơ lục ngôn việc áp dụng niêm luật thơ Hàn luật nói chung khá vững vàng*”[17, tr 92]. Những nhận định trên đã khái quát những thành tựu nghệ thuật nổi bật của tập thơ, nhưng chưa phân tích sâu biểu hiện cụ thể.

Khi giới thiệu cuốn HĐQATT, Phạm Trọng Điềm đã có những nhận xét khái quát về chủ đề chung của tập thơ. Ông cho rằng chủ đề chung của tập thơ là: “*Tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước, yêu chính nghĩa, yêu những trí óc thông minh, yêu những tâm hồn trong sáng, và từ đó toát lên lòng tự hào dân tộc, trong tổ quốc độc lập và thanh bình*”[7, tr17]. Về hình thức nghệ thuật của tập thơ, tác giả cũng đưa ra ý kiến: “*Hình thức và nghệ*

thuật thơ ở đây có một bước tiến so với Quốc Âm thi tập của Nguyễn Trãi... trù những chỗ khuôn sáo, gò bó, hình thức và nghệ thuật thơ Hồng Đức Quốc âm thời Hồng Đức được mở rộng về nhiều mặt, phong phú về đề tài, sinh động về hình tượng, uyển chuyển về lời văn”[7, tr28]. Bùi Văn Nguyên trong cuốn sách này cũng cho rằng: “Hồng Đức quốc âm thi tập cũng nêu lên được nhiều nét truyền thống tốt đẹp trong tinh thần dựng nước và giữ nước của tổ tiên ta, cũng như về sự vững bền và sức vươn lên của nền văn hiến Việt Nam”[7, tr67]. Tuy nhiên hai tác giả này mới chỉ nói một cách chung chung về tập thơ chứ chưa chỉ ra phân tích cụ thể về sự gò bó, khuôn sáo cũng như phong phú về mặt hình thức của tập thơ.

Luận án *HĐQATT trong tiến trình thơ Nôm Đường luật thời trung đại Việt Nam* của tác giả Trần Văn Dũng đã có những nhận xét về nội dung của tập thơ một cách ngắn gọn và đầy đủ như sau: “Hệ thống đề tài chủ đề của *HĐQATT* khá phong phú và đa dạng, hướng tới nhiều bình diện của hiện thực đời sống nửa sau thế kỉ XV, từ cuộc sống cung đình cho đến cảnh sống nơi thôn quê, từ hình ảnh của minh quân lương tướng cho đến hạng ngư, tiều, canh, mục”[6, tr10]. Về nghệ thuật, tác giả cũng có những nhận xét xác đáng về việc các thi sĩ Tao Đàn sử dụng tỉ lệ cao lớp từ láy trong *HĐQATT*. Đây được xem là sáng tạo bất ngờ của các tác giả trong hội Tao Đàn cùng với việc “sáng tạo một hệ thống hình tượng nghệ thuật bắt nguồn trực tiếp từ cuộc sống đầy đủ dân dã góp phần tạo đà cho bước phát triển mới trong nghệ thuật sáng tạo hình tượng của các tác giả thơ Nôm trong giai đoạn khác nhau”[6, tr16]. Luận án đã nghiên cứu một cách khá đầy đủ, tỉ mỉ và chi tiết về chủ đề cũng như hình thức của tập thơ giúp người đọc có cái nhìn bao quát hơn về *HĐQATT*.

Trong cuốn *Lê Thánh Tông về tác gia và tác phẩm*, soạn giả đã tập hợp nhiều bài viết với ý kiến đánh giá khách quan của nhiều nhà nghiên cứu, Nguyễn Hồng Phong nhận xét: “*HĐQATT* một mặt phản ánh tư tưởng và tâm lí của giai cấp phong kiến triều Lê, kiêu hãnh vì sự nghiệp dựng nước